BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

27-48

Phòng thi: 1
Giảng đường: H2.2_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0810310960	Đặng Phương	Anh	19/03/2002	QT8A	01	27	6,5	1	P.Anh	
2	000002	0810310274	Đào Thị Lan	Anh	15/01/2002	QT8A	01	28	8,8	1	L.Anh	
3	000003	0810210012	Đào Tuấn	Anh	27/01/2002	QT8A	01	29	5,8	1	AnR	
4	000004	0810311719	Lê Việt	Anh	11/03/2000	QT8A	01	30	5,0	1		
5	000005	0810311065	Trần Trung	Anh	22/09/2002	QT8A	01	31	7,0	1	Anh	
6	000006	0810310894	Vũ Phương	Anh	04/01/2002	QT8A	01	32	8,5	1	Anh	
7	000007	0810310867	Đào Xuân	Bách	07/06/2002	QT8A	01	33	6,8	1	Bách	
8	000008	0810310872	Nguyễn Tiến	Chung	09/06/2002	QT8A	01					~~HP,ĐK~~
9	000009	0810310301	Võ Ngọc Thùy	Dương	06/04/2002	QT8A	01	34	5,8	1	Dương	
10	000010	0810310432	Ngô Thị Thu	Hà	01/01/2001	QT8A	01	35	5,3	1	Hà	
11	000011	0810310892	Nguyễn Thị Thu	Hằng	03/02/2002	QT8A	01	36	7,0	1	Hằng	
12	000012	0810310857	Phạm Thị Thu	Hằng	22/11/2002	QT8A	01	37	3,3	1	Hằng	
13	000013	0810310433	Trương Thúy	Hằng	26/12/2002	QT8A	01					~~HP~~
14	000014	0810311385	Vy Văn	Hậu	04/09/2002	QT8A	01	38	5,0	1	Hậu	
15	000015	0810310317	Nguyễn Trung	Hiếu	24/10/2002	QT8A	01	39	3,0	1	Hiếu	
16	000016	0810310268	Nguyễn Thị Thu	Hoài	01/08/2002	QT8A	01					~~HP~~
17	000017	0810310879	Trần Thu	Huệ	25/09/2002	QT8A	01	40	3,5	1	Huệ	
18	000018	0810310326	Trần Văn	Huy	16/10/2002	QT8A	01	41	4,0	1	Huy	
19	000019	0810311443	Nguyễn Phương	Linh	21/05/2002	QT8A	01	42	8,5	1	Linh	
20	000020	0810311444	Nguyễn Thùy	Linh	20/10/2002	QT8A	01	43	7,0	1	Linh	
21	000021	0810310876	Lê Hải	Nam	27/12/2002	QT8A	01					~~HP,ĐK~~
22	000022	0810310357	Nguyễn Minh	Ngọc	26/11/2002	QT8A	01	44	4,3	1	Ngọc	
23	000023	0810310884	Trần Bảo	Ngọc	07/10/2001	QT8A	01					~~HP,ĐK~~
24	000024	0810310859	Vũ Thị Cẩm	Nhung	23/12/2001	QT8A	01					~~HP,ĐK~~
25	000025	0810311741	Trần Thị	Phượng	24/06/2002	QT8A	01	45	6,3	1	Phượng	
26	000026	0810310726	Trần Thúy	Quỳnh	19/12/2002	QT8A	01	46	6,8	1	Quỳnh	
27	000027	0810310915	Kim Tiến	Thành	09/01/2002	QT8A	01					~~HP,ĐK~~
28	000028	0810311531	Vũ Thị Phương	Thảo	16/07/2002	QT8A	01	47	8,0	1	Thảo	
29	000029	0810310871	Đỗ Thị	Thủy	04/05/2002	QT8A	01	48	5,5	1	Thủy	

Tổng số sinh viên dự thi: ~~22~~ 29
Tổng số tờ giấy thi: ~~22~~ 29
Tổng số biên bản: 0

Ngày 12 tháng 6 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Phạm Thị Thu Hường Phạm Thị Loan

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

1 - 26

Phòng thi: 2
Giảng đường: H2.3_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000030	0810310390	Phạm Ngọc	Tình	02/09/2002	QT8A	01	1	3,5	1	Tình	
2	000031	0810310395	Đỗ Thu	Trang	23/11/2002	QT8A	01	2	3,0	1	Trang	
3	000032	0810310860	Nguyễn Thị Linh	Trang	05/03/2002	QT8A	01	3	5,0	1	Trang	
4	000033	0810310878	Nguyễn Văn	Triều	30/09/2002	QT8A	01	4	2,8	1	Triều	
5	000034	0810311580	Vũ Đăng	Tuấn	16/04/2002	QT8A	01	5	5,5	1	Tuấn	
6	000035	0810310466	Nguyễn Thị Hải	Yến	02/11/2002	QT8A	01	6	4,0	1	Yến	
7	000036	0810310880	Bùi Tuấn	Anh	07/01/2002	QT8B	02	7	5,3	1	Anh	
8	000037	0810310870	Đào Hải	Anh	30/11/2002	QT8B	02	8	4,0	1		HP
9	000038	0810310275	Đoàn Thị Lan	Anh	06/03/2002	QT8B	02	9	5,0	1		
10	000039	0810310881	Khúc Thị Lan	Anh	11/08/2002	QT8B	02	10	6,5	1	L.Anh	
11	000040	0810311783	Nguyễn Thị Kim	Anh	22/12/2002	QT8B	02	11	5,0	01		
12	000041	0810311087	Nguyễn Thị Minh	Anh	21/12/2002	QT8B	02	12	6,3	1		
13	000042	0810310659	Trần Tuấn	Anh	22/05/2002	QT8B	02	13	5,5	1	T.Anh	
14	000043	0810310038	Đào Văn	Chiến	08/12/2002	QT8B	02	14	7,3	1	Chiến	
15	000044	0810310863	Lê Minh	Công	14/11/2002	QT8B	02					HP,ĐK
16	000045	0810310869	Nguyễn Việt	Cường	11/10/2002	QT8B	02	15	5,0	1	Cường	HP
17	000046	0810310963	Nguyễn Thị Hà	Giang	30/12/2002	QT8B	02	16	6,0	1	Giang	
18	000047	0810310854	Nguyễn Thị Minh	Hằng	24/10/2002	QT8B	02	17	5,8	01		
19	000048	0810310898	Trần Thị	Hằng	26/01/2002	QT8B	02	18	7,5	01	Hằng	
20	000049	0810310310	Phạm Thị Hồng	Hạnh	07/01/2002	QT8B	02	19	6,3	01	Hạnh	
21	000050	0810310311	Nguyễn Mạnh	Hiến	16/11/2002	QT8B	02	20	4,8	01	Hiến	
22	000051	0810310435	Âu Hoàng	Hiếu	14/12/2002	QT8B	02	21	3,8	01	Hiếu	
23	000052	0810311084	Đỗ Ngọc	Hiếu	14/08/2002	QT8B	02					HP,ĐK
24	000053	0810310323	Đặng Văn	Hoàng	01/07/2002	QT8B	02	22	7,5	01		
25	000054	0810310856	Trần Quang	Huy	01/06/2002	QT8B	02	23	5,5	1	Huy	
26	000055	0810310331	Bùi Trung	Kiên	26/03/1999	QT8B	02					HP,ĐK
27	000056	0810311434	Lê Thị	Liên	03/05/2002	QT8B	02	24	5,0	1		
28	000057	0810310347	Đào Thảo	Ly	28/07/2002	QT8B	02	25	7,3	1		
29	000058	0810310702	Phan Đình	Minh	21/04/2002	QT8B	02	26	4,5	1		HP

Tổng số sinh viên dự thi:...26..
Tổng số tờ giấy thi:....26.
Tổng số biên bản:.....0....

Ngày 12.. tháng 6. Năm 2022

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2

Quản Thị Thu Huyền Phan Thuý Nga

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

49_75

Phòng thi: 3 VE
Giảng đường: H2.4_CS1

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K8 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2021-2022

Học phần: Quản trị chiến lược

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000059	0810310352	Nguyễn Thị	Nga	22/09/2002	QT8B	02	49	5,0	01	Nga	Lẻ
2	000060	0810310899	Lê Thị Hồng	Ngát	13/10/2002	QT8B	02	50	7,0	01	Ngát	chẵn
3	000061	0810310971	Hoàng Bích	Ngọc	21/04/2002	QT8B	02	51	4,0	01	Ngọc	Lẻ
4	000062	0810311731	Phạm Thị	Ngọc	21/02/2002	QT8B	02	52	3,0	01	Ngọc	chẵn
5	000063	0810310450	Phạm Thị	Nhâm	25/05/2002	QT8B	02	53	5,3	01	Nhâm	lẻ
6	000064	0810310717	Nguyễn Thị Yến	Ninh	14/01/2002	QT8B	02	54	1,5	01	Ninh	chẵn
7	000065	0810311509	Nguyễn Thị	Quỳnh	03/11/2002	QT8B	02	55	4,0	01	Quỳnh	Lẻ
~~8~~	~~000066~~	~~0810310728~~	~~Nguyễn Phúc~~	~~Sơn~~	~~01/03/2002~~	~~QT8B~~	~~02~~					HP
~~9~~	~~000067~~	~~0810310378~~	~~Nguyễn Đức~~	~~Thắng~~	~~21/02/2002~~	~~QT8B~~	~~02~~					HP
10	000068	0810310875	Vũ Thành	Thép	20/10/2002	QT8B	02	56	4,0	01	Thép	Chẵn
11	000069	0810310384	Đoàn Minh	Thu	09/10/2002	QT8B	02	57	6,0	01	Thu	lẻ
~~12~~	~~000070~~	~~0810310394~~	~~Đặng Thùy~~	~~Trang~~	~~05/03/2001~~	~~QT8B~~	~~02~~					HP
13	000071	0810310398	Nguyễn Thị	Trang	19/12/2002	QT8B	02	58	6,0	01	Trang	lẻ
14	000072	0810310855	Vũ Xuân	Trường	04/11/2002	QT8B	02	59	2,5	01	T	Chẵn
15	000073	0810310552	Nguyễn Văn	Tuấn	24/09/2002	QT8B	02	60	6,8	01	Tuấn	Lẻ
16	000074	0810310273	Hoàng Minh	Vượng	14/04/2000	QT8B	02	61	6,0	01	Vượng	chẵn
17	000075	0810330279	Nguyễn Thị Lan	Anh	15/12/2000	QM8A	03	62	6,5	01	LAnh	Lẻ
18	000076	0810331736	Đào Thị Nguyên	Giáng	11/02/2001	QM8A	03	63	6,5	01	Giáng	Chẵn
19	000077	0810330912	Đinh Thị Thu	Hà	04/07/2002	QM8A	03	64	7,5	01	Hà	lẻ
20	000078	0810330316	Nguyễn Đức	Hiếu	17/10/2002	QM8A	03	65	5,3	01	Hiếu	Chẵn
21	000079	0810330865	Phạm Đình	Kiệt	08/04/2002	QM8A	03	66	3,0	01	Kiệt	Lẻ
22	000080	0810331455	Đinh Thị	Mai	19/07/2002	QM8A	03	67	5,5	01	Mai	chẵn
23	000081	0810330911	Lê Minh	Ngọc	15/11/2002	QM8A	03	68	6,3	01	Ngọc	lẻ
24	000082	0810330359	Nguyễn Công	Nguyên	30/01/2002	QM8A	03	69	5,3	01	Nguyên	chẵn
25	000083	0810331485	Quàng Thị	Ninh	10/01/2002	QM8A	03	70	5,8	01	Ninh	lẻ
26	000084	0810331082	Đỗ Văn	Phú	21/09/2002	QM8A	03	71	2,5	01	Phú	Chẵn
27	000085	0810330375	Vũ Thị Thanh	Tâm	21/10/2001	QM8A	03	72	7,3	01	Tâm	lẻ
28	000086	0810331061	Ngô Thị Thu	Trang	17/02/2002	QM8A	03	73	4,0	01	Trang	chẵn
29	000087	0810331069	Trần Thu	Trang	05/11/2002	QM8A	03	74	5,8	01	Trang	lẻ
30	000088	0810330409	Đàm Trọng	Vinh	27/11/2001	QM8A	03	75	4,0	01	Vinh	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: ...27...
Tổng số tờ giấy thi: ...27...
Tổng số biên bản: ...0...

Ngày 15 tháng 6 Năm 2022

Cán bộ coi thi 1 Nguyễn T. Kim Dung

Cán bộ coi thi 2 Đỗ Thị Tươi